

Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đình Thế K**, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Đình Thế K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Đình Thế K thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Đình Hoài A, sinh ngày 28/02/2015 và Đình Thiên Â, sinh ngày 20/9/2019. Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Hoài A, anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Thiên Â cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002040, ngày 17/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Chị Đinh Thị N1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV15;
- UBND xã Toàn Thắng,  
tỉnh Phú Thọ  
(ĐKKH ngày 05/12/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Yến**